

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Lương Mạnh Tường.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Trần Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Ông Đào Sỹ Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Trần Xuân H, sinh năm 1993.

- ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Tuyết Tr, sinh năm 1999.

Cùng trú tại: Thôn N, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 6 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn Anh Trần Xuân H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Nguyễn Tuyết Tr kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 17/01/2017 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình anh tại Thôn N, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt. Hiện anh chị đã ly thân,

không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay anh xác định mâu thuẫn giữa anh và chị Tr trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên anh xin ly hôn với chị Tr để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị Tr có 01 con chung là cháu Trần Xuân Ph, sinh ngày 16/11/2016, hiện cháu đang ở với anh. Nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn Chị Nguyễn Tuyết Tr thể hiện tại đơn đề nghị chị gửi cho Tòa án ngày 16/7/2021, cụ thể: Chị xác định thời điểm kết hôn và chung sống như anh Htrình bày là đúng. Theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp, anh chị đã ly thân được 4 năm nay. Nay anh Hxin ly hôn thì chị cũng nhất trí.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Hcó 01 con chung là cháu Trần Xuân Ph, sinh ngày 16/11/2016. Hiện cháu đang ở với anh Hùng. Sau khi ly hôn chị đồng ý cho anh Htiếp tục nuôi cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của Anh Trần Xuân H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Chị Nguyễn Tuyết Tr đã không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải được, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Xuân H. Xử lý hôn giữa Anh Trần Xuân H và Chị Nguyễn Tuyết Tr.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Trần Xuân Ph sinh ngày 16/11/2016, hiện đang ở với anh Hùng, cho anh Htiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Trkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Hùng.

3. *Về án phí ly hôn:* Anh Trần Xuân H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Anh Trần Xuân H và Chị Nguyễn Tuyết Tr là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Cuộc sống vợ chồng của anh H và chị Tr thường xảy ra xung đột và kéo dài nhiều năm nay, hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H với chị Tr là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: anh H và chị Tr có 01 con chung là cháu Trần Xuân Ph, sinh ngày 16/11/2016. Hiện cháu đang ở với anh Hùng. Nguyên vọng của anh H xin tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Tr cũng đồng ý để anh H tiếp tục nuôi cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay anh H khỏe mạnh, có thu nhập, mặt khác các bên thống nhất không có tranh chấp. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của cháu Phong nên tiếp tục giao cháu cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh H không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Trần Xuân H. Xử lý hôn giữa Anh Trần Xuân H và Chị Nguyễn Tuyết Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Xuân Ph, sinh ngày 16/11/2016 (Hiện cháu đang ở với anh H) cho Anh Trần Xuân H tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chị Nguyễn Tuyết Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh Trần Xuân H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Xuân H phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Anh Trần Xuân H đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003348 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Anh Trần Xuân H và Chị Nguyễn Tuyết Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH